

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTCN

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

V/v triển khai Đề án “Phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung giai đoạn 2026 - 2030”

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Tài chính;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 3411/QĐ-BNNMT ngày 24/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Đề án “Phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung giai đoạn 2026-2030”; đồng thời tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về Phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2026 - 2030”.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND các xã, phường và đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt và có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 122/KH-UBND, Kế hoạch số 309/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tập trung phát triển các vùng sản xuất hàng hóa nông, lâm sản chủ lực, quy mô tập trung, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, gắn với chuỗi liên kết chế biến và thị trường tiêu thụ bền vững.

2. Đẩy mạnh lồng ghép có hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia với các nguồn vốn ngân sách địa phương, chính sách hỗ trợ đầu tư nông nghiệp theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND, các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên kết chuỗi và khuyến nông nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư hạ tầng phục vụ vùng nguyên liệu.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Đề án; chủ trì rà soát, định hướng quy hoạch và hỗ trợ phát triển các vùng nguyên liệu tập trung gắn với cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc và áp dụng quy trình canh tác an toàn, bền vững.

Định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

4. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện; hướng dẫn cơ chế lồng ghép, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn vốn triển khai Đề án đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp tham mưu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông - lâm sản; hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực tại các vùng nguyên liệu tập trung.

6. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh: tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân và các hợp tác xã tích cực tham gia liên kết, hợp tác đầu tư sản xuất theo chuỗi giá trị; hướng dẫn thành lập mới, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác làm nòng cốt trong tổ chức sản xuất tại các vùng nguyên liệu tập trung.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Căn cứ tình hình thực tế tại cơ sở, rà soát quỹ đất, tổ chức lại sản xuất, vận động người dân liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã hình thành vùng nguyên liệu tập trung theo quy hoạch, kế hoạch đã phê duyệt.

Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn; quản lý chặt chẽ mã vùng trồng, vùng nuôi và chất lượng sản phẩm nông nghiệp tại địa phương.

8. Các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo Định kỳ (06 tháng trước ngày 15 tháng 6 và hằng năm vào trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) hoặc đột xuất; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường 6 tháng và hằng năm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(HDN);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhân